

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 9 - 2017

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sen. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

2. Bà Lê Thị Như Hoa. Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Hội người cao tuổi huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 26/80, phố P, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1979;

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 26/80, phố P, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại 4, Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Mạnh H biết nhau là do bạn bè giới thiệu, sau đó chị và anh H chung sống với nhau từ năm 2003. Khi hai bên gia đình chuẩn bị tổ chức cưới cho chị và anh H thì anh H bị Công an bắt và bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nên p H đi chấp hành án. Sau khi ra tù trở về địa phương thì chị và anh H đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội vào ngày 05/5/2006. Vợ chồng chung sống cùng gia đình anh H, tình cảm vợ chồng trong cuộc sống chung không có H phúc. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, anh H không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến chị và các con. Trước khi kết hôn thì chị biết anh H đã sử dụng ma túy, chị và gia đình đã khuyên anh từ bỏ ma túy nhưng không được. Đến năm 2010 thì anh H tiếp tục bị Tòa án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt 8 năm tù. Hiện nay anh H đang chấp hành án tại Phân trại 4, Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Những lần chị vào Trại giam thăm anh H, anh không hỏi han đến cuộc sống của mẹ con chị, không biết chị một mình vất vả làm lụng để nuôi con mà còn đòi hỏi chị phải cung cấp tiền và quà. Thực tế thời gian vợ chồng chung sống với nhau rất ít, vì anh H thường xuyên phải đi chấp hành án. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn nên chị xin được ly hôn.

- Bị đơn anh Đỗ Mạnh H trình bày: Anh công nhận thời gian kết hôn với chị Nguyễn Thị H là năm 2006. Anh và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau thời gian ngắn thì anh vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án, hiện đang cải tạo tại Phân trại 4, Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Do sau khi cưới được thời gian ngắn thì anh phải đi chấp hành hình phạt tù nên anh không thể quan tâm, chăm lo hạnh phúc gia đình cùng chị H được. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Mạnh H có hai con chung là Đỗ Thúy Nga, sinh ngày 26/7/2004 và Đỗ Hạnh Trâm, sinh ngày 14/6/2007. Hiện hai cháu đang sinh sống cùng chị H. Khi ly hôn chị H và anh H thống nhất để chị H trực tiếp nuôi hai con chung. Do anh H đang chấp hành án phạt tù nên chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Mạnh H đều trình bày vợ chồng không có tài sản, nợ chung nên không phải giải quyết.

Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị H trình bày do tình cảm vợ chồng với anh Đỗ Mạnh H không còn nên chị H kiên quyết xin được ly hôn anh H. Ngoài ra, chị H giữ nguyên yêu cầu, đề nghị về vấn đề con chung và tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán

và Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như trong quá trình điều tra và thu thập chứng cứ vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng và qui định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin được ly hôn anh Đỗ Mạnh H, cả hai bên đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh H đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh H. Giao cho chị H nuôi hai con chung là Đỗ Thúy Nga và Đỗ Hạnh Trâm; chị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi chị H có yêu cầu. Chị H và anh H không có tài sản chung nên không phải giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Mạnh H có hộ khẩu thường trú tại số nhà 26/80, phố P, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo qui định của pháp luật.

Do anh Đỗ Mạnh H hiện đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam T thuộc huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Căn cứ Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, ngày 06/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh Đỗ Mạnh H đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Mạnh H sống chung với nhau từ năm 2003, sau đó hai bên kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội vào năm 2006 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh H chung sống cùng gia đình. Tình cảm vợ chồng trong cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị H cho rằng ngay sau khi tổ chức cưới thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, do anh H đã sử dụng ma túy, vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án phạt tù nhiều năm. Khi chị đến Trại giam để thăm anh H thì anh không một lời động viên an ủi chị, không biết chị phải vất vả nuôi con mà còn đòi hỏi chị phải cung cấp tiền và quà cho anh H. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh H. Phía anh H thừa nhận do phải đi chấp hành án nhiều năm nên anh không thể quan tâm, chăm lo hạnh phúc cho chị H và các con được. Anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Xét thấy, cả chị H và anh H đều thừa nhận cuộc sống chung của hai bên không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp

dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và anh H là phù hợp pháp luật.

Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Mạnh H có hai con chung là cháu Đỗ Thúy Nga, sinh ngày 26/7/2004 và cháu Đỗ Hạnh Trâm, sinh ngày 14/6/2007. Xét thấy, khi ly hôn chị H xin được nuôi cả hai con chung, còn anh H hiện đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam nên không có điều kiện để nuôi con, vì vậy anh H đồng ý giao cả hai con chung cho chị H nuôi. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, cháu Đỗ Thúy Nga và cháu Đỗ Hạnh Trâm đều trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Hiện tại hai cháu Đỗ Thúy Nga và cháu Đỗ Hạnh Trâm được chị H nuôi dưỡng đảm bảo nên chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh H, giao cả hai con chung cho chị H nuôi là phù hợp với qui định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Do anh Đỗ Mạnh H hiện đang phải chấp hành án phạt tù nên chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi chị H có yêu cầu. Anh Đỗ Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Mạnh H đều xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Mạnh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi hai con chung là cháu Đỗ Thúy Nga, sinh ngày 26/7/2004 và cháu Đỗ Hạnh Trâm, sinh ngày 14/6/2007 cho đến khi hai cháu Đỗ Thúy Nga và cháu Đỗ Hạnh Trâm đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đỗ Mạnh H cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Đỗ Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Mạnh H đều xác định không

có nên không p H xem xét.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005624 ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đỗ Mạnh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA